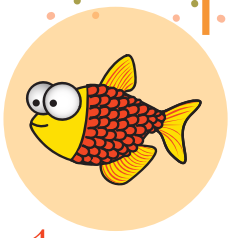
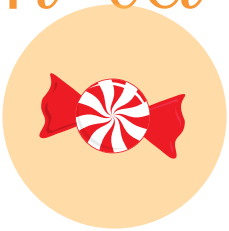
Làm quen với số 1

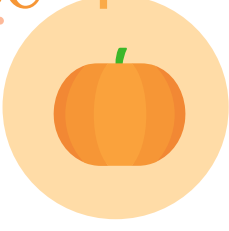
1 một



1 con cá



1 cái kẹo



1 quả bí



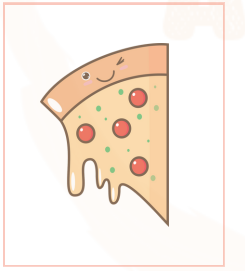
1











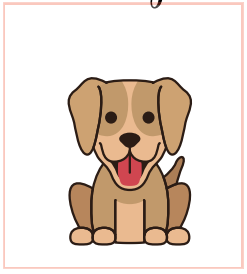




Khoanh tròn vào chữ số 1 viết đúng.

1 1 1 1 1

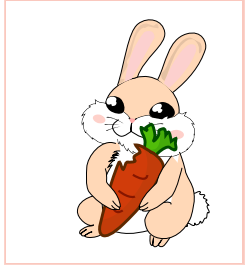
Đúng vẽ mặt cười, sai vẽ mặt mếu.



1



1

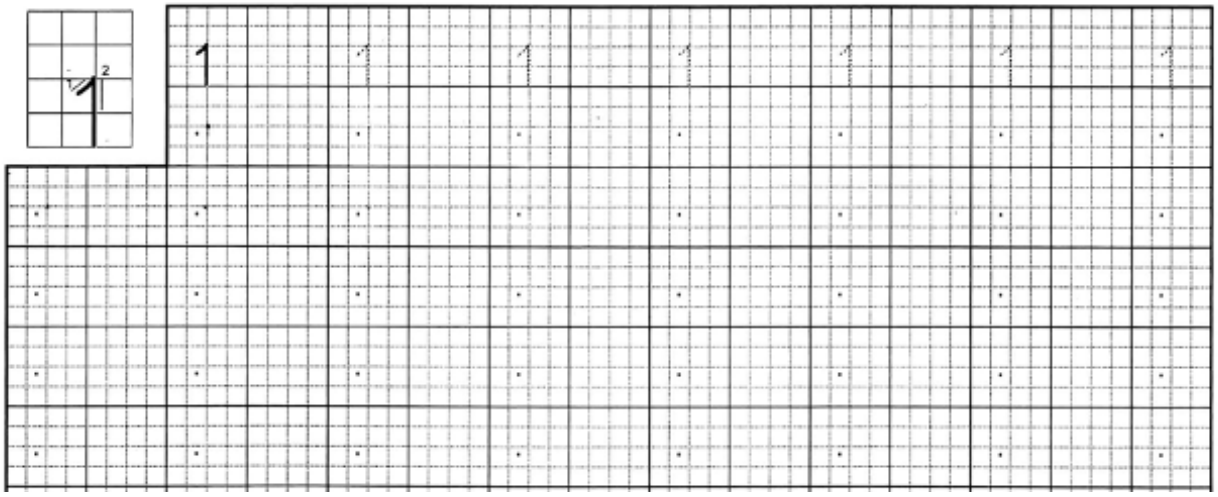


1

Viết số 1

1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1

1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1



Nối hình với số tương ứng.









1



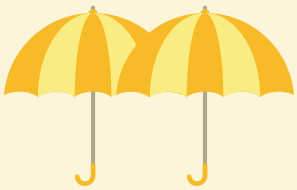




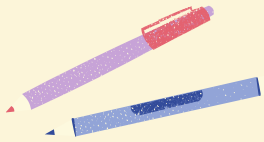
An Nhi

Làm quen với số 2

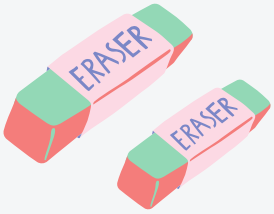
2 hai



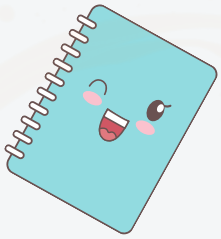
2 cái ô

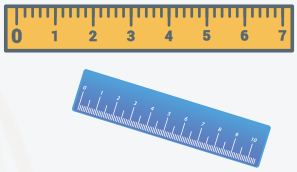


2 cái bút



2







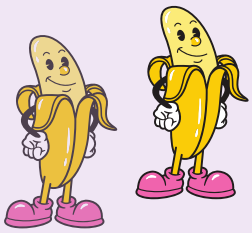


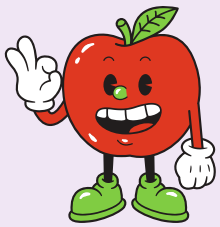


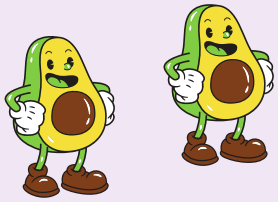
Khoanh tròn vào chữ số 2 viết đúng.

2 1 2 2 1 2 2

Đúng vẽ mặt cười, sai vẽ mặt mếu.



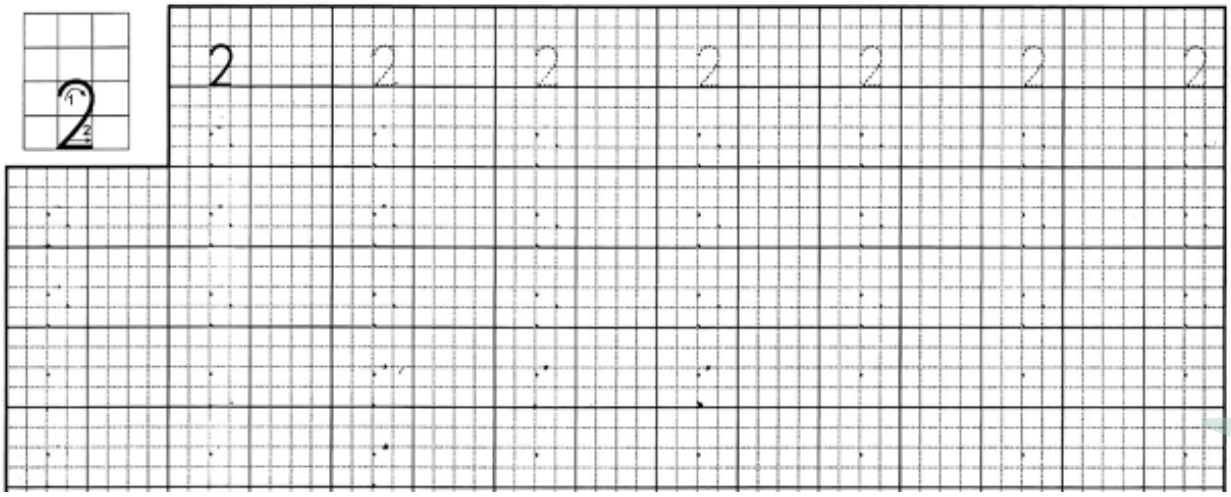




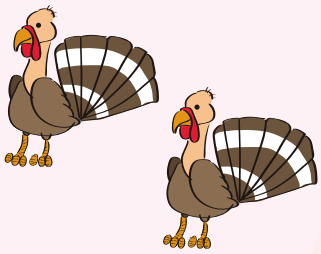
Viết số 2

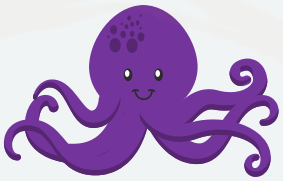
2 2 2 2 2 2 2 2 2 2

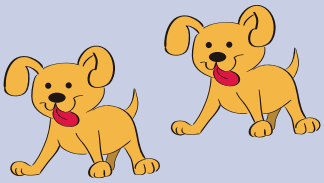
2 2 2 2 2 2 2 2 2 2



Nối hình với số tương ứng.





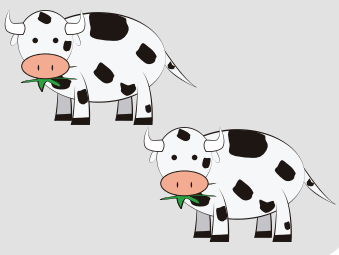


1

2

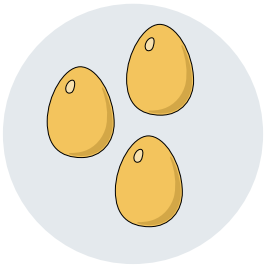






Làm quen với số 3

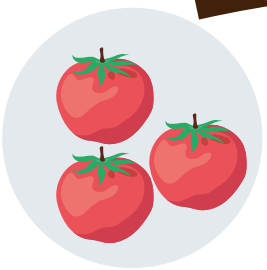
3 ba



3 quả trứng



3 con tôm

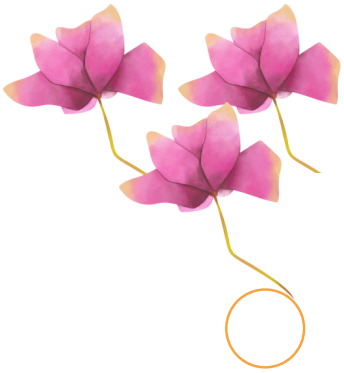


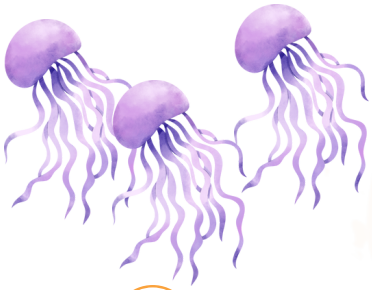
3 quả cà chua

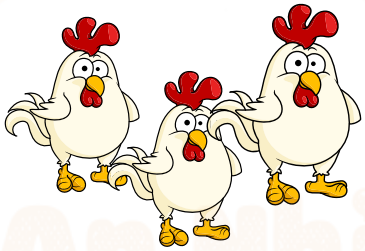


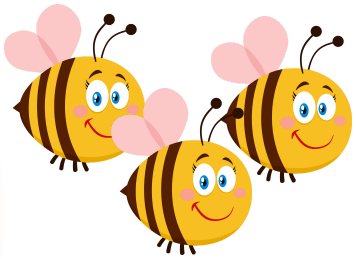
3



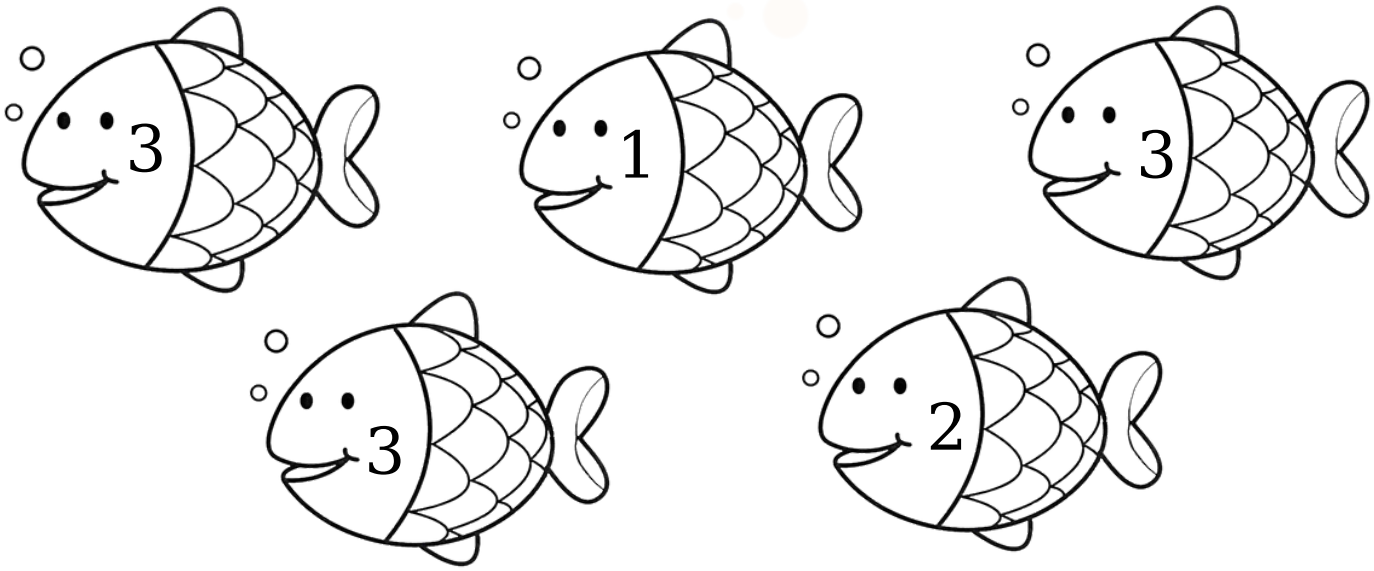








Tô màu những chú cá mang số 3



Viết số 3

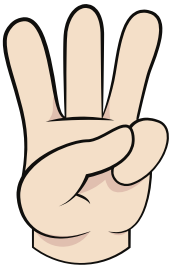
3 3 3 3 3 3 3 3 3

3 3 3 3 3 3 3 3 3

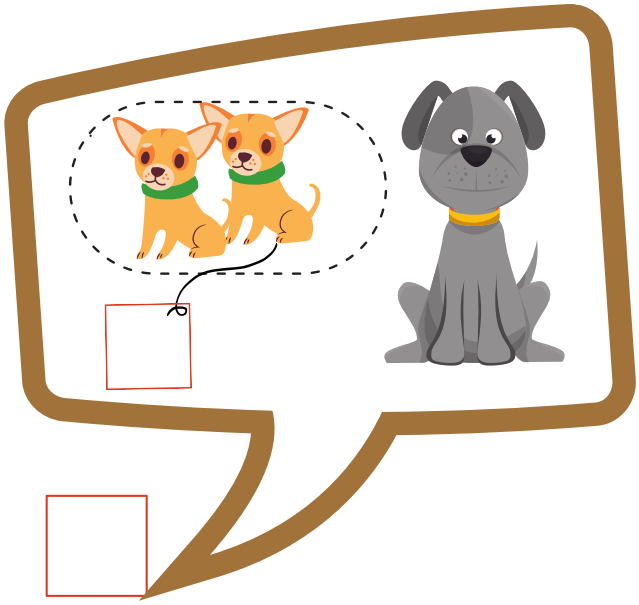
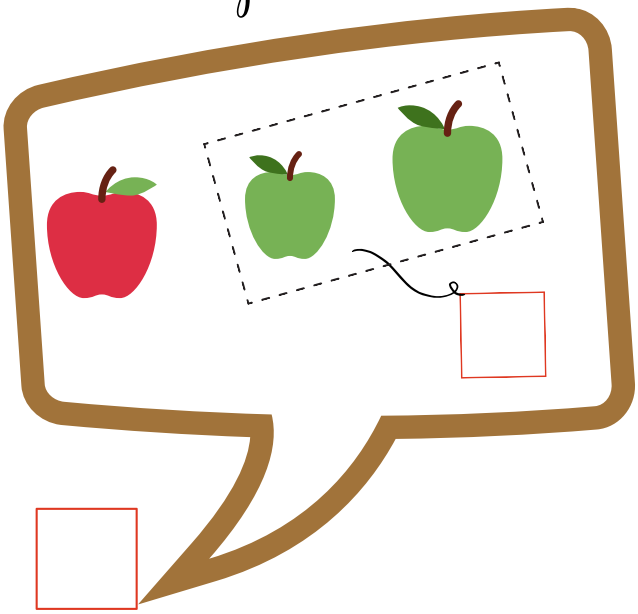
3 3 3 3 3 3 3 3 3

Điền số thích hợp vào ô trống



Điền số thích hợp vào ô trống

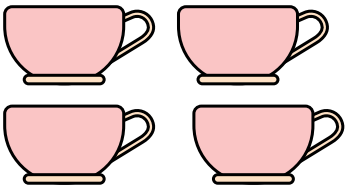
Làm quen với số 4

4 bốn



Gia đình có 4 người

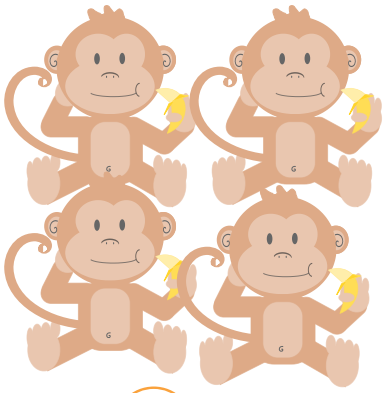
Bàn có 4 chân



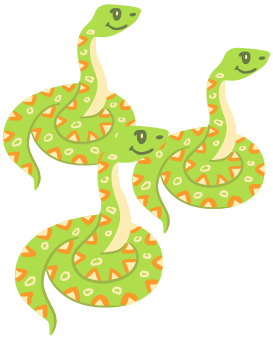
4











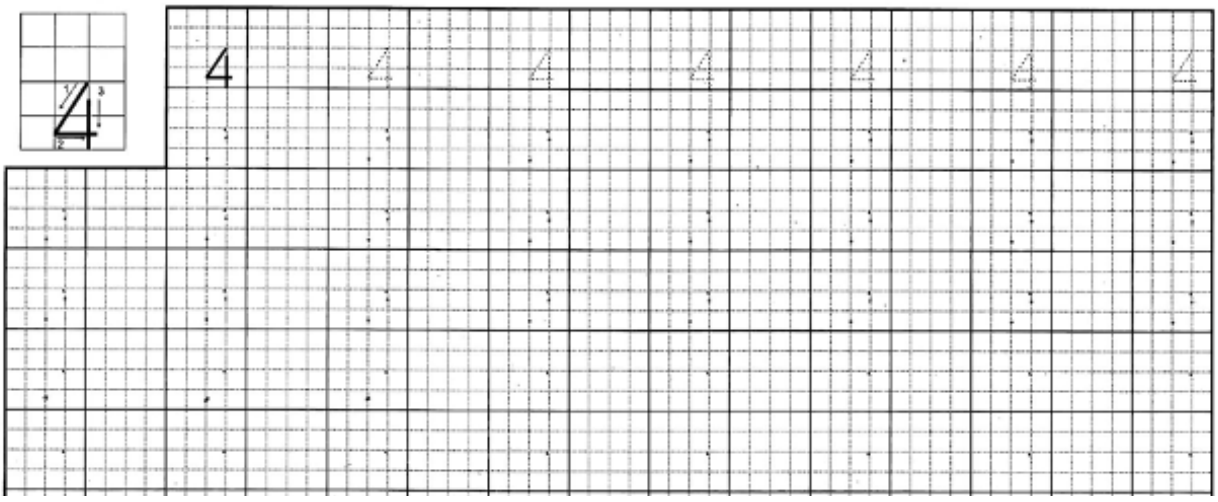
Tô màu 4 chú ong.



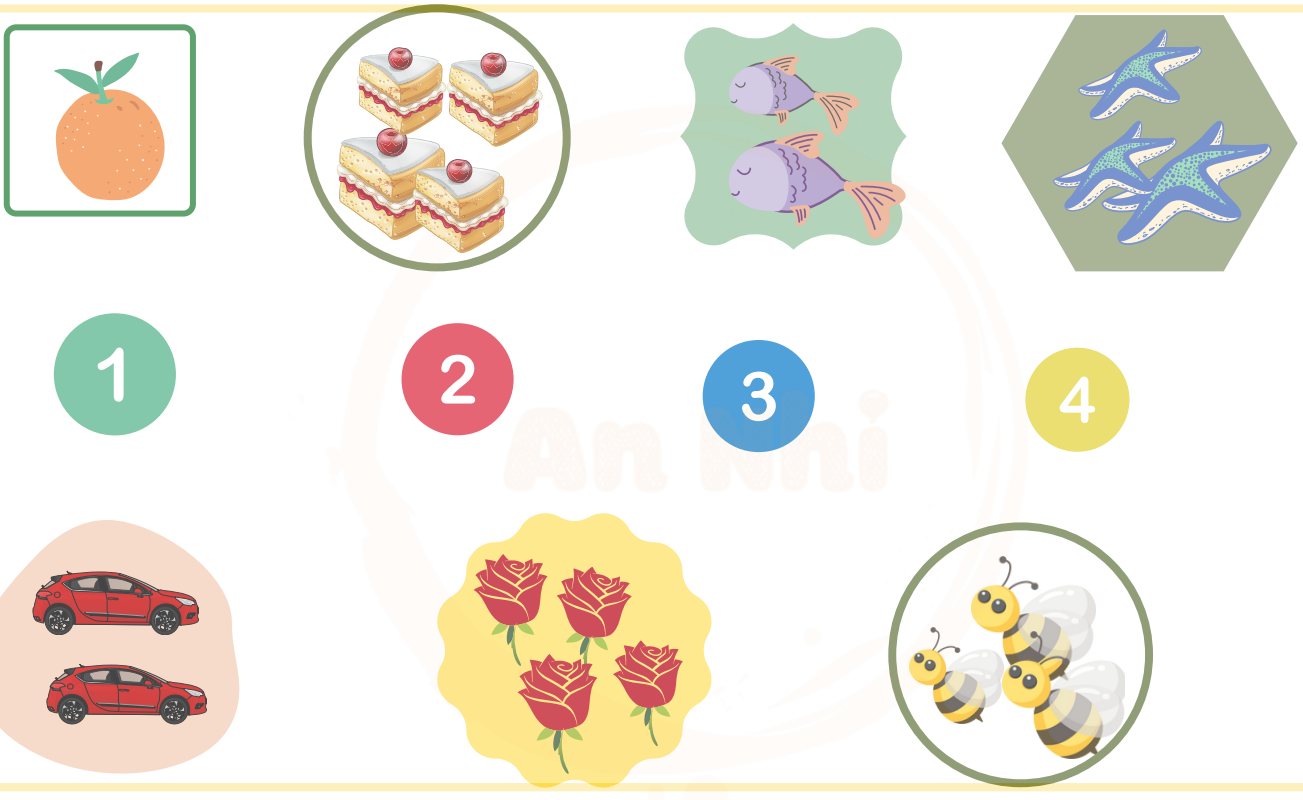
Viết số 4

4 4 4 4 4 4 4 4 4

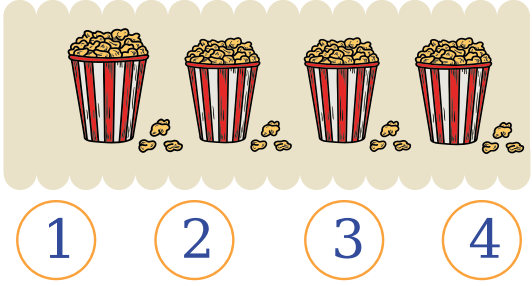
4 4 4 4 4 4 4 4 4

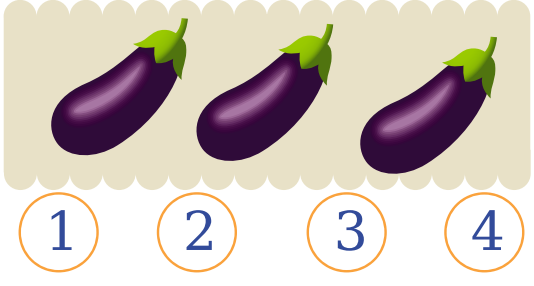


Nối các hình với số lượng tương ứng



Tô màu vào đáp án đúng.





Làm quen với số 5

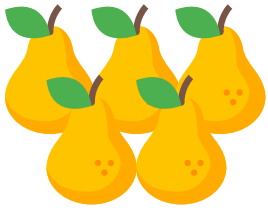
5 năm



5 ngón tay

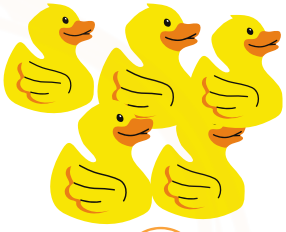


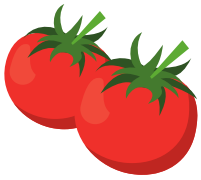
5 cốc kem

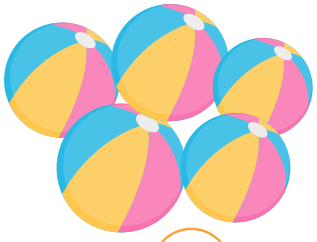


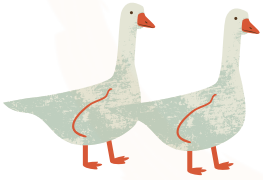
5

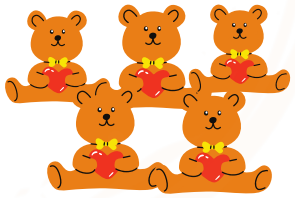


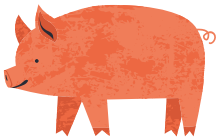








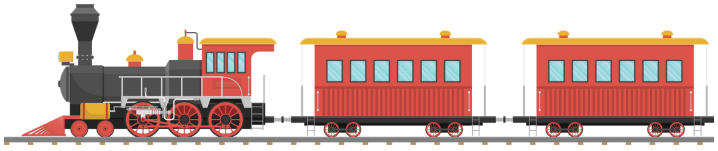


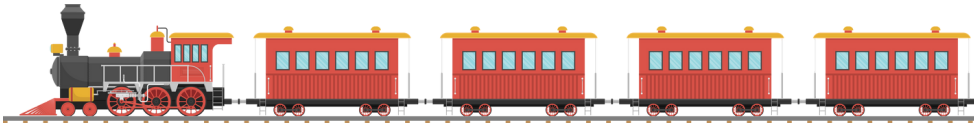


Khoanh tròn vào chữ số 5 viết đúng.

5 1 5 4 5 3 5 2 5

Đếm các toa tàu và điền vào chỗ trống.

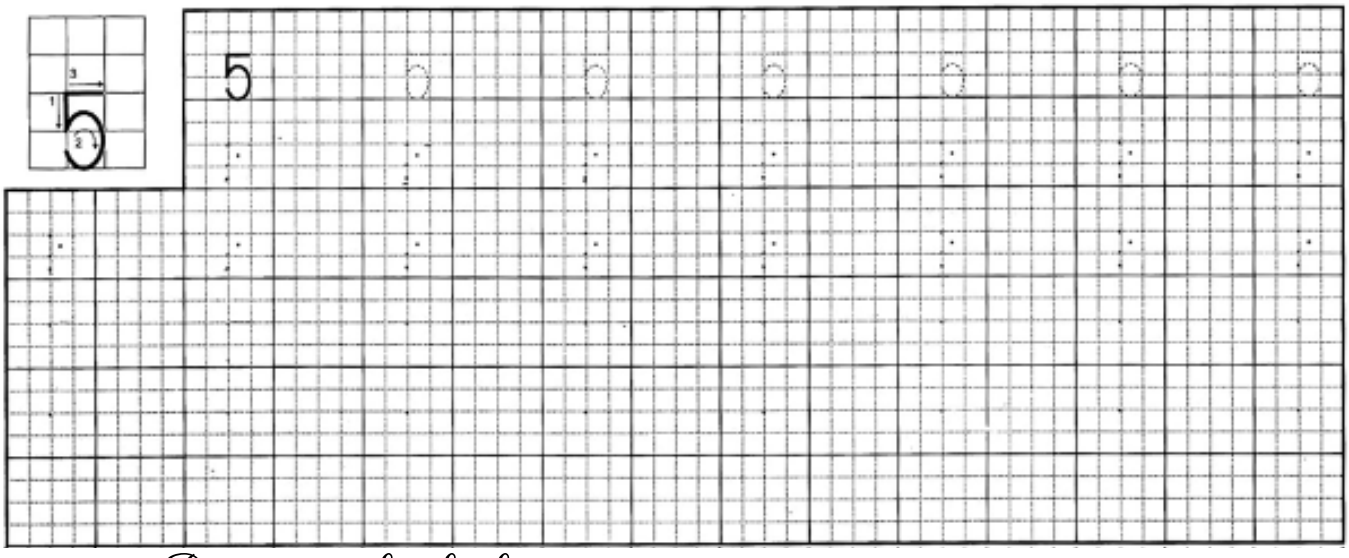




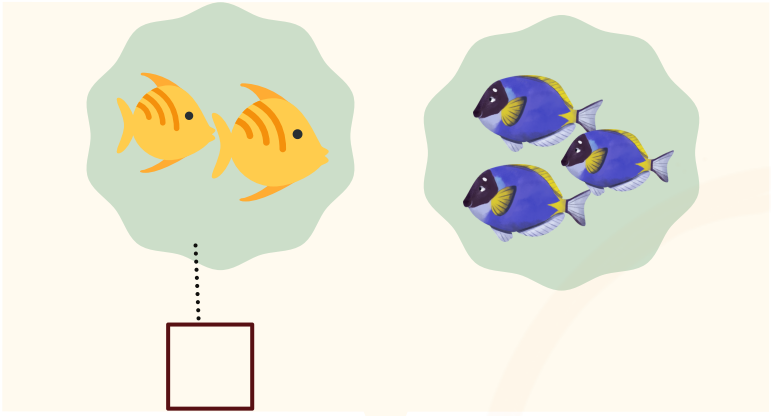
Viết số 5

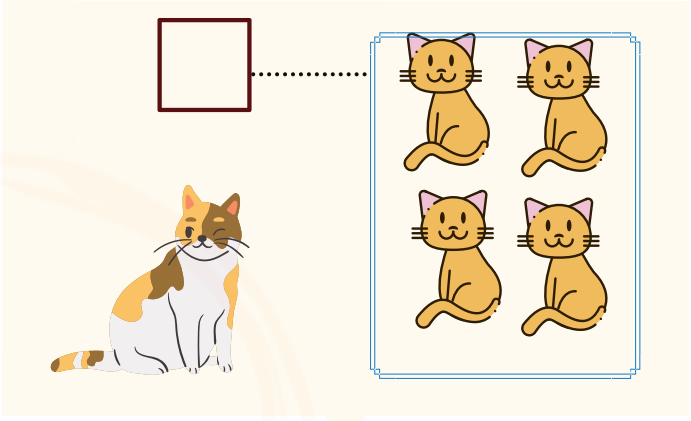
5 5 5 5 5 5 5 5 5 5

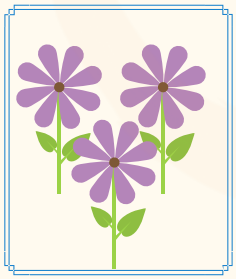
5 5 5 5 5 5 5 5 5 5

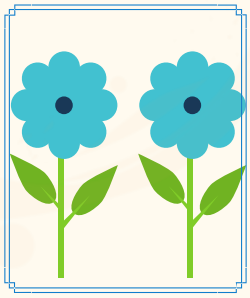


Điền số thích hợp vào ô trống.







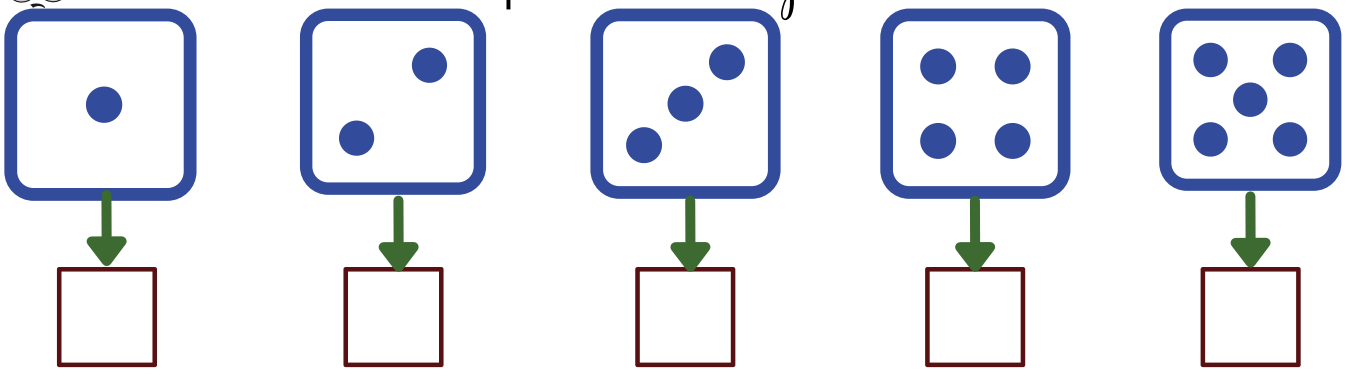




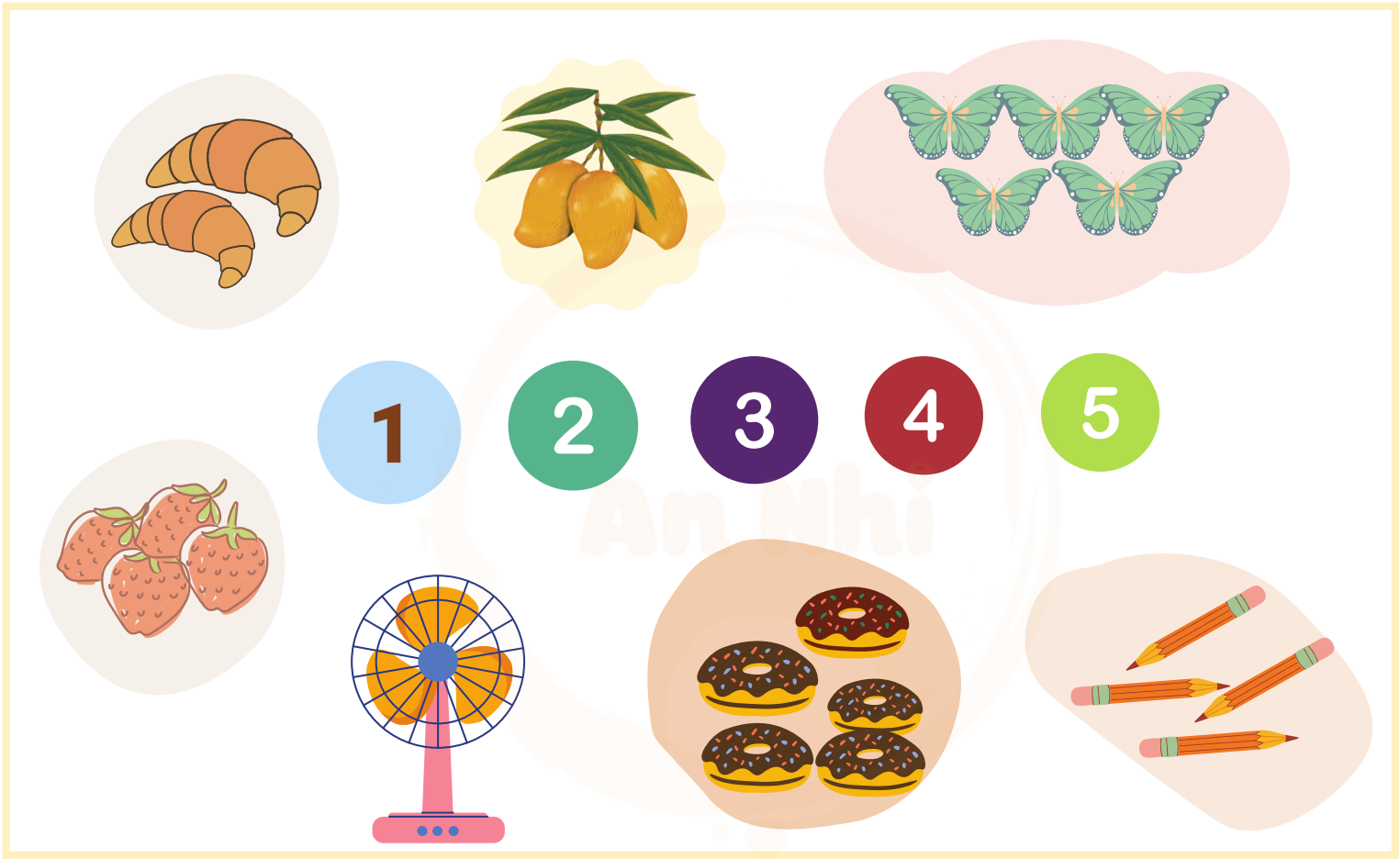


Ôn tập các số 1, 2, 3, 4, 5

Điền số thích hợp vào ô trống.



Nối các hình với số lượng tương ứng

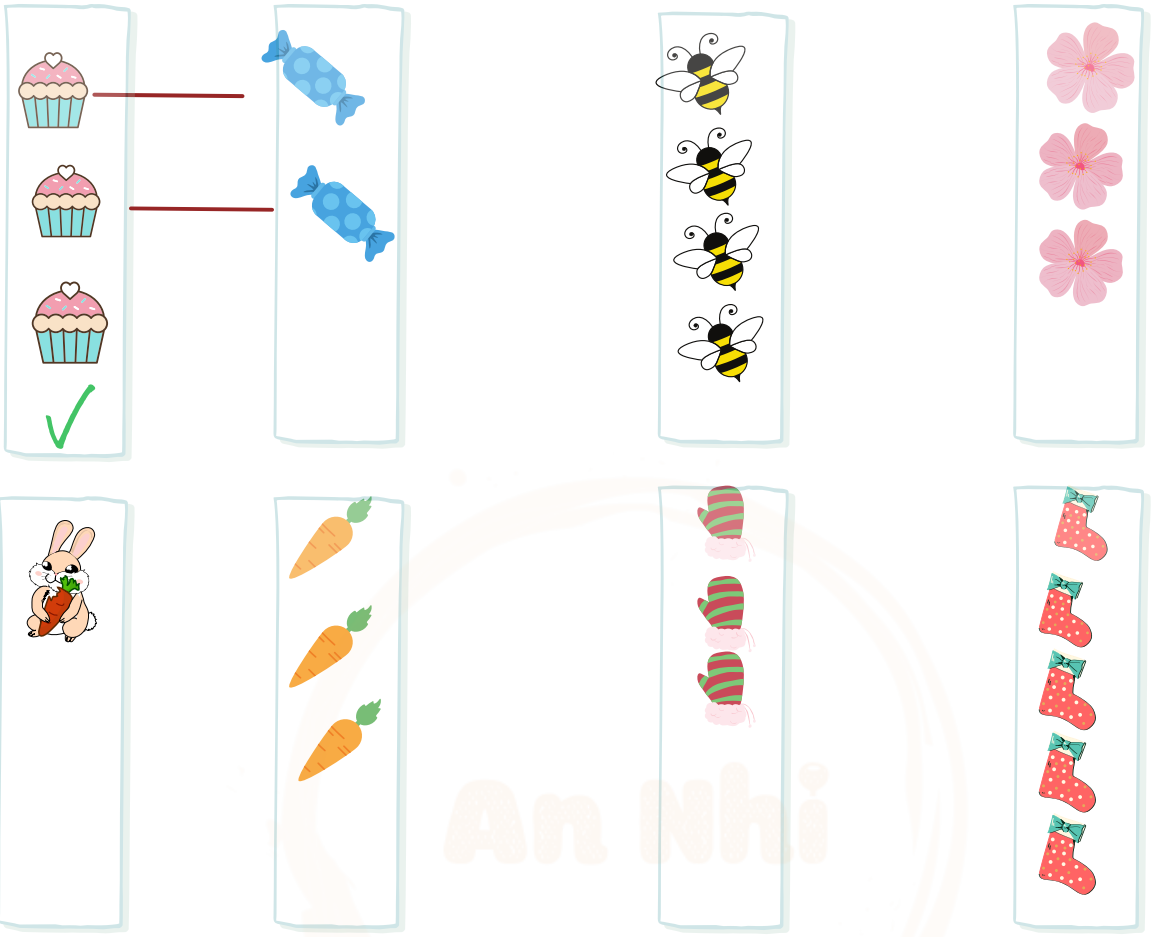


Điền số thích hợp vào chỗ trống.

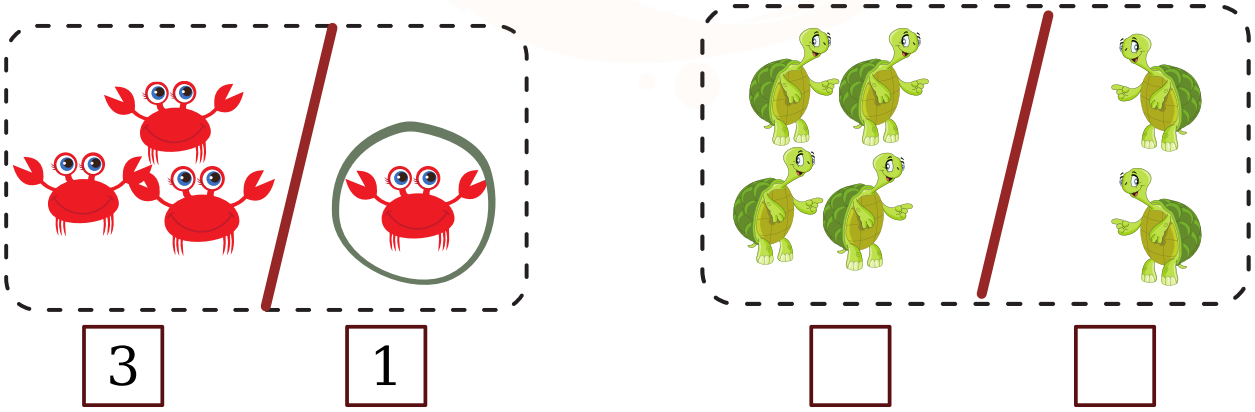
1		3		5
5	4		2	

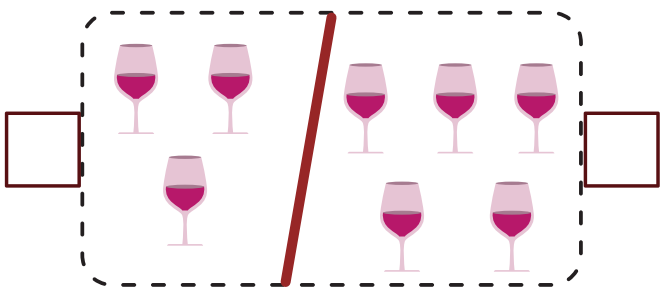
So sánh nhiều hơn, ít hơn.

Nối tương ứng và đánh dấu ✓ vào bên nhiều hơn theo mẫu.



Điền số lượng và khoanh tròn vào bên ít hơn theo mẫu.



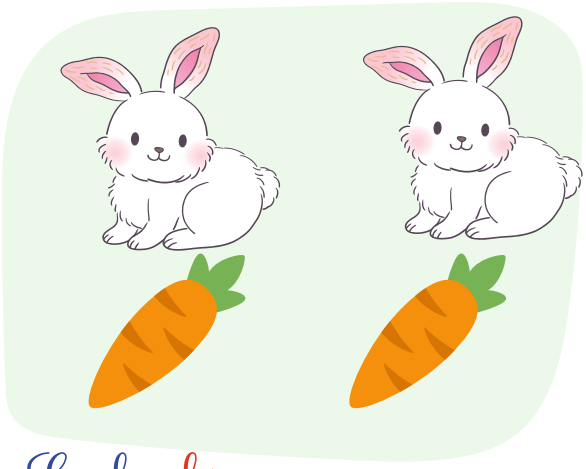




Bằng nhau, dấu =

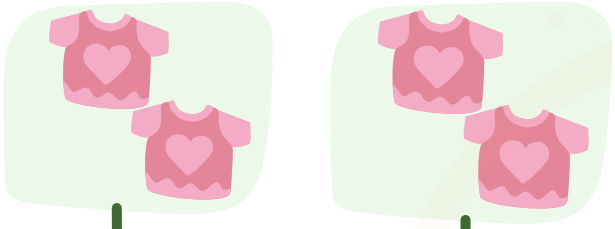


Số cây bằng số chậu



Số thỏ bằng số cà rốt

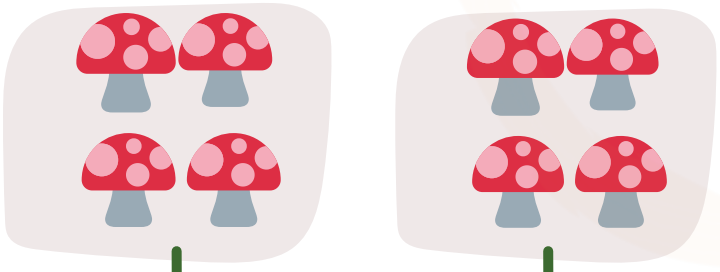
Viết (theo mẫu)



2 = 2



3 ☐ 3

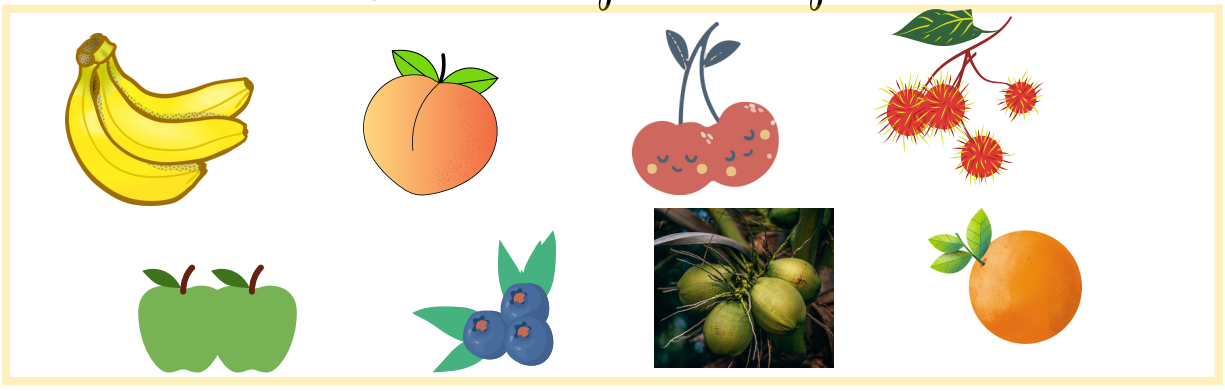


4 ☐ 4



5 ☐ 5

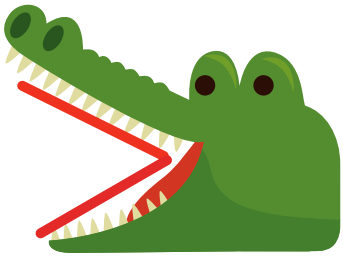
Nối các loại quả có cùng số lượng.



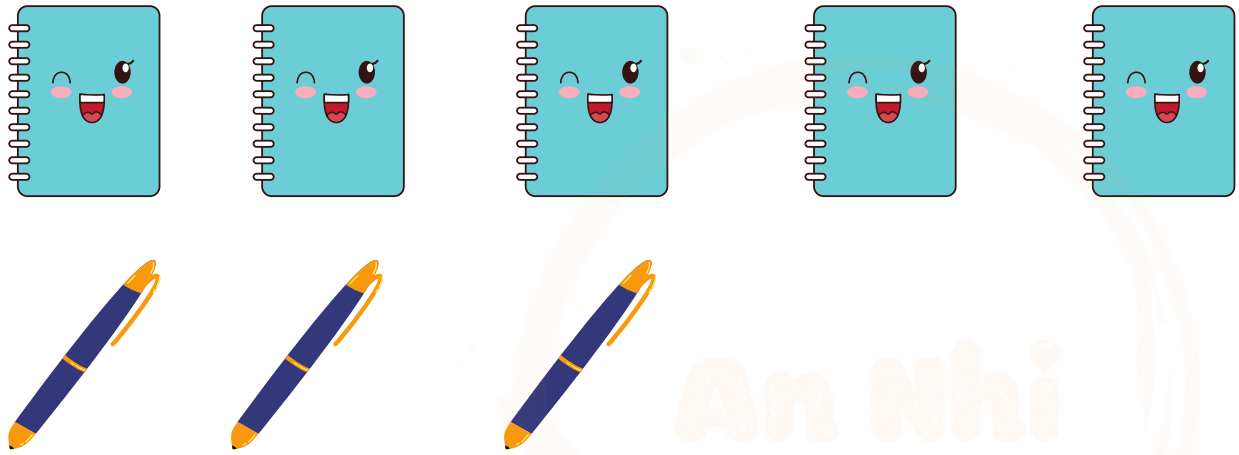
Lớn hơn, dấu >





2  1

Lớn hơn



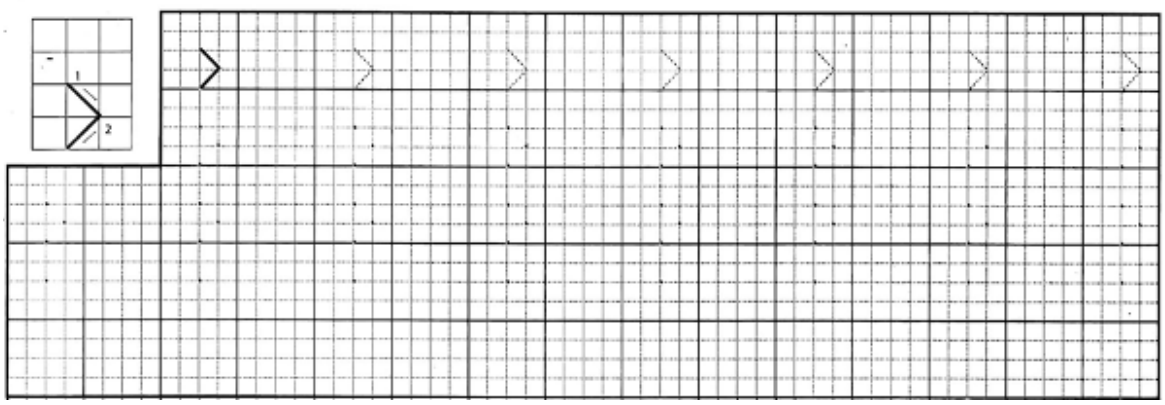
Số vở nhiều hơn số bút.
Số bút ít hơn số vở.

Đúng vẽ mặt cười, ☺ sai vẽ mặt mếu. ☹

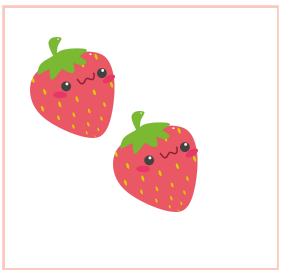
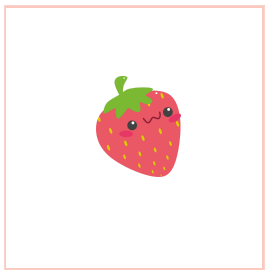
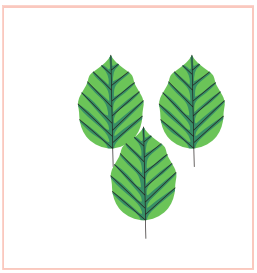
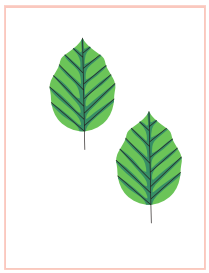
Dấu lớn hơn :

> ○ > ○ < ○ < ○

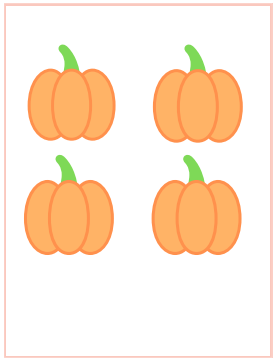
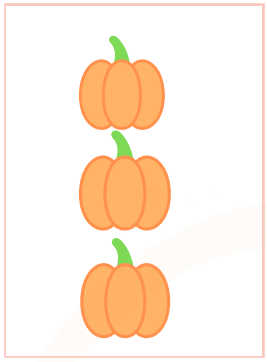
Tập viết dấu >

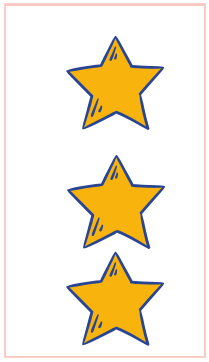


Viết (theo mẫu)

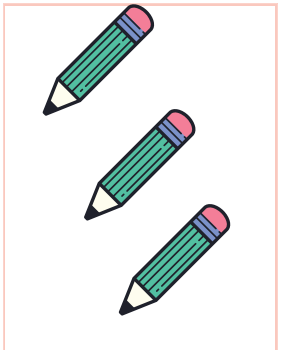





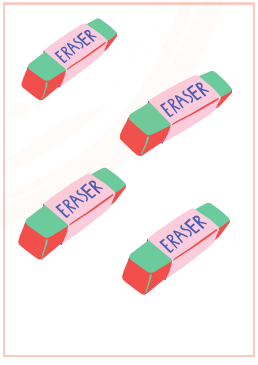
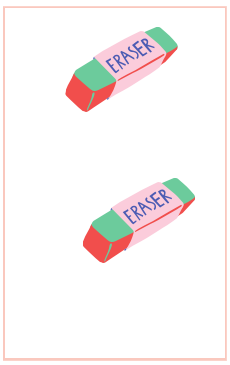
2 > 1 ☐ ☐ ☐



☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐



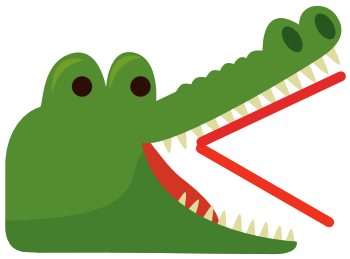



☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

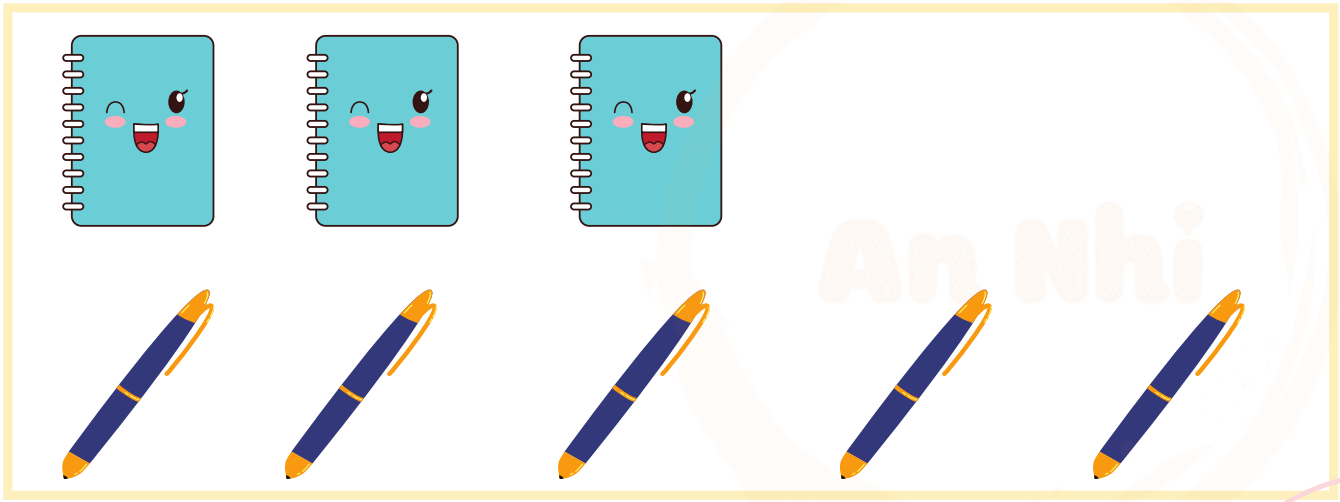
5 > 4 ☐ 3 ☐ 2 ☐ 1

Ít hơn, dấu <



2  4

Ít hơn



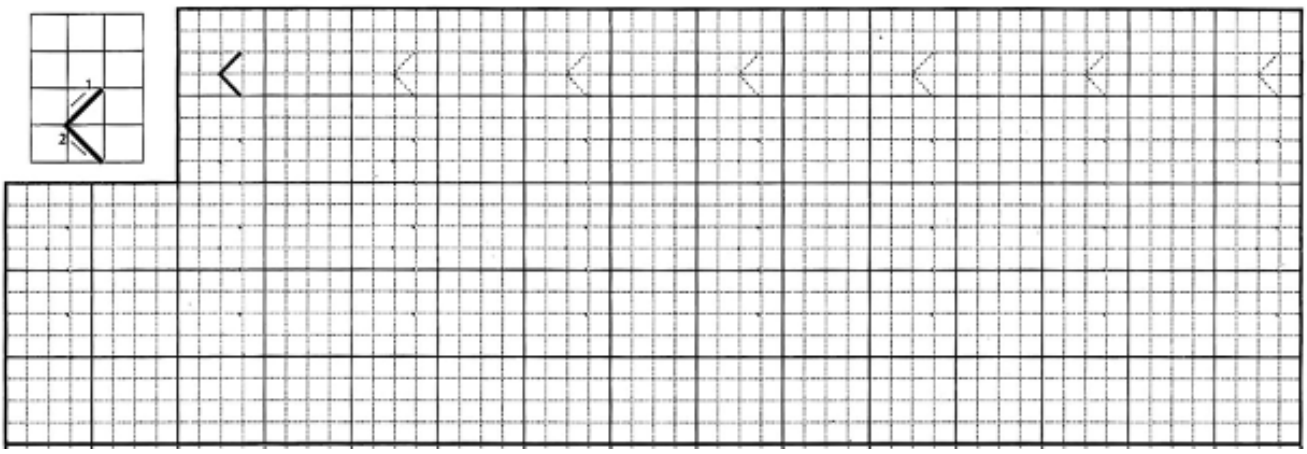
Số vở ít hơn số bút.
Số bút nhiều hơn số vở.

Đúng vẽ mặt cười, ☺ sai vẽ mặt mếu. ☹

Dấu bé hơn :

< ○ > ○ > ○ < ○

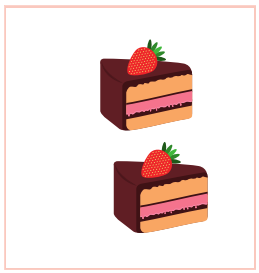
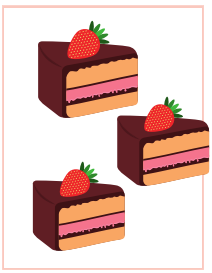
Tập viết dấu <



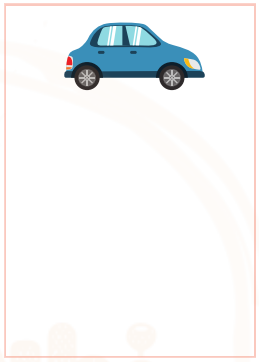
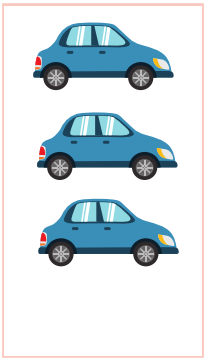
Viết (theo mẫu)

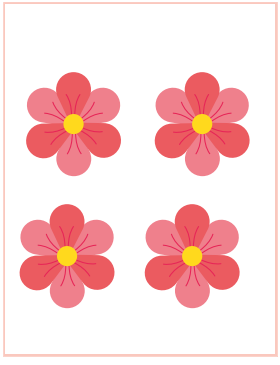
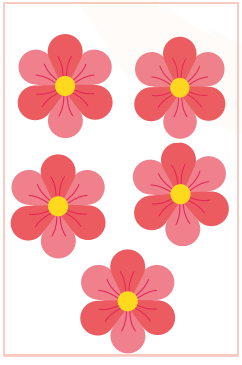


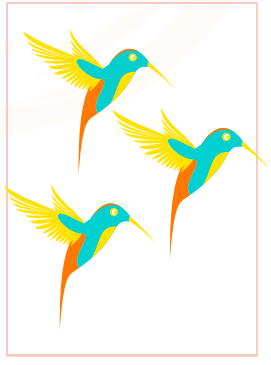
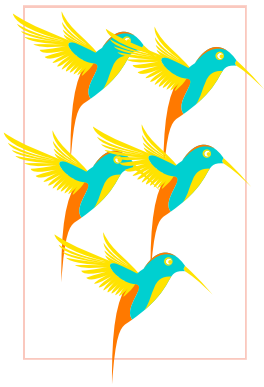

2 < 4



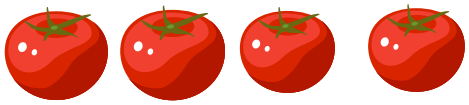



Quan sát hình vẽ rồi đánh dấu ✓ vào ý đúng.



Số bắp cải nhiều hơn số cà chua ☐



Số bắp cải ít hơn số cà chua. ☐

Làm quen với số 6

6 sáu

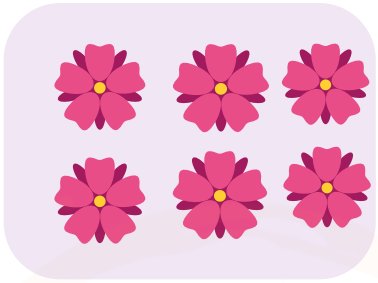


6 cây nấm

Tô màu vào đáp án đúng.



2 3 4

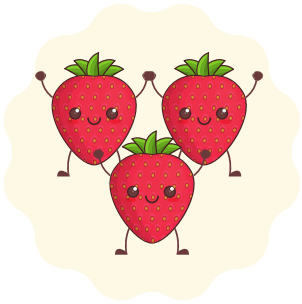


5 3 6

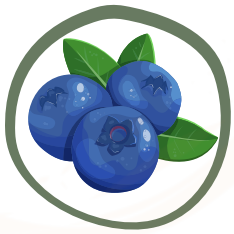


3 5 4

Nối các hình với số lượng tương ứng

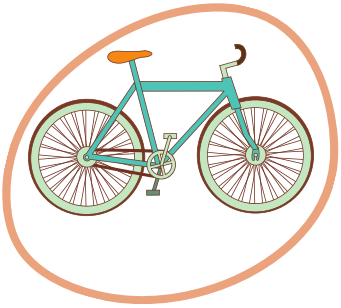


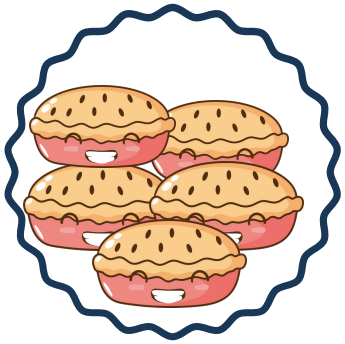


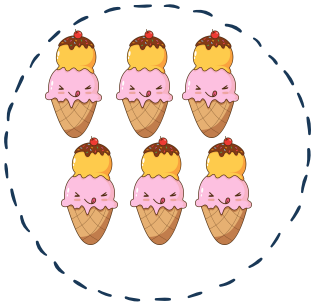




1 2 3 4 5 6



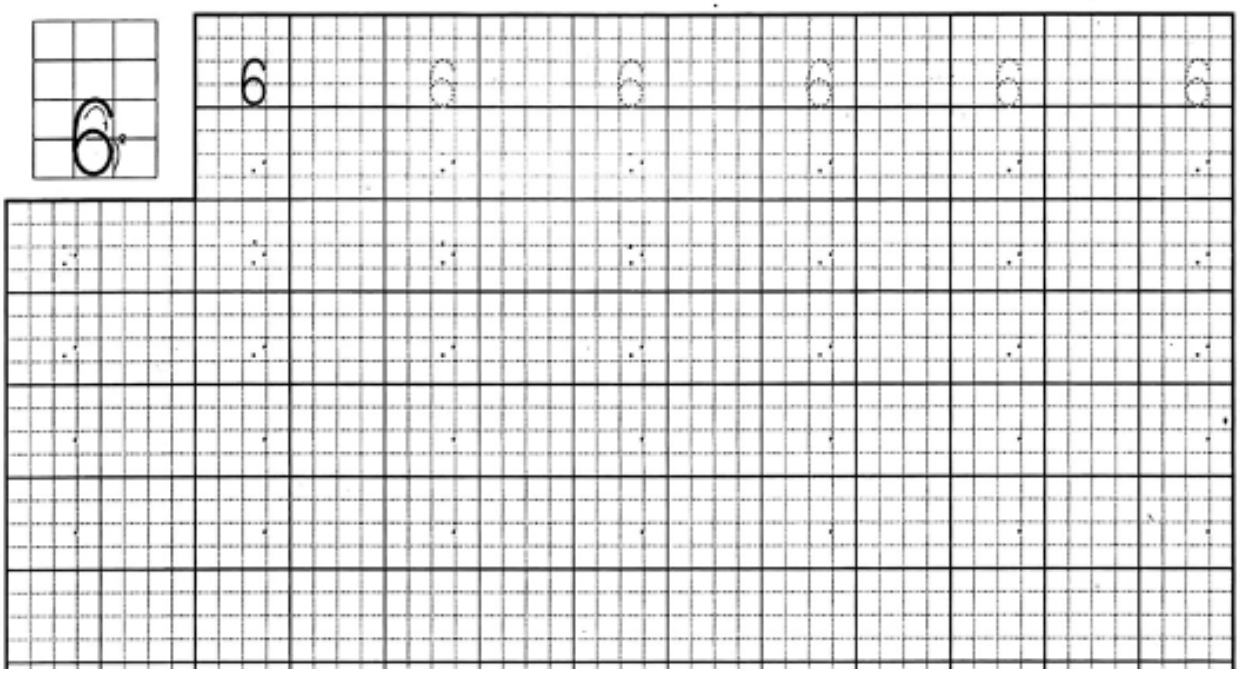




Viết số 6

6 6 6 6 6 6 6 6 6

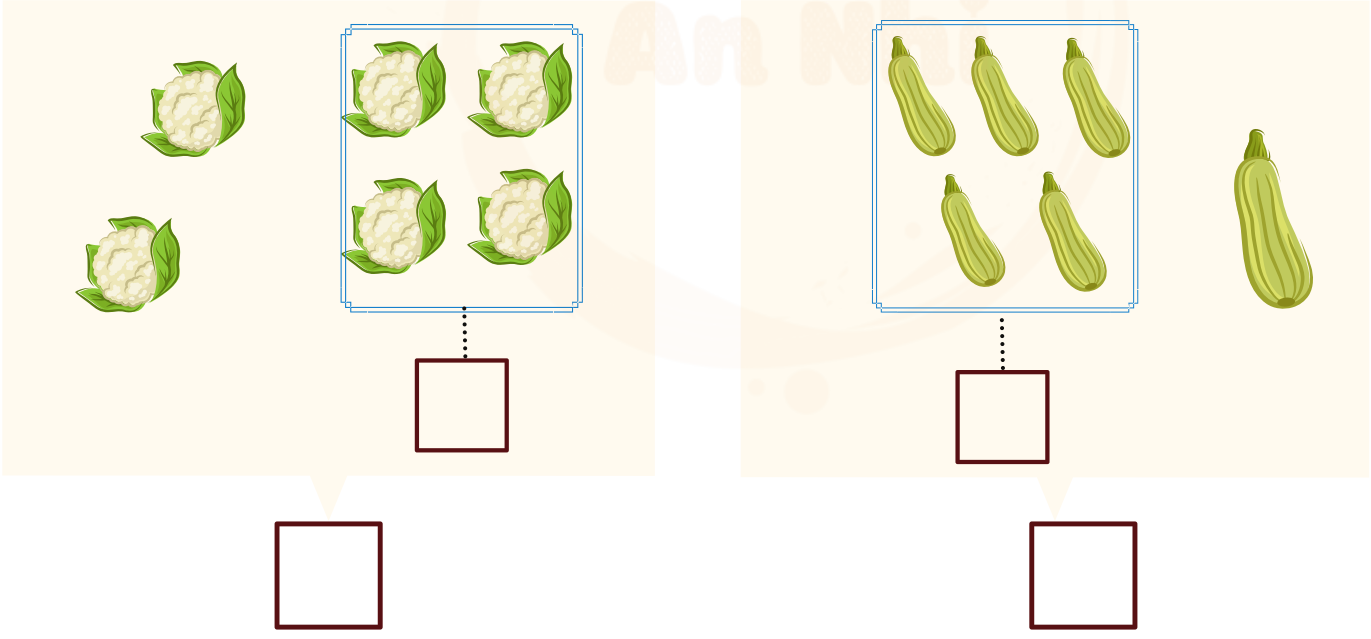
6 6 6 6 6 6 6 6 6



= < >

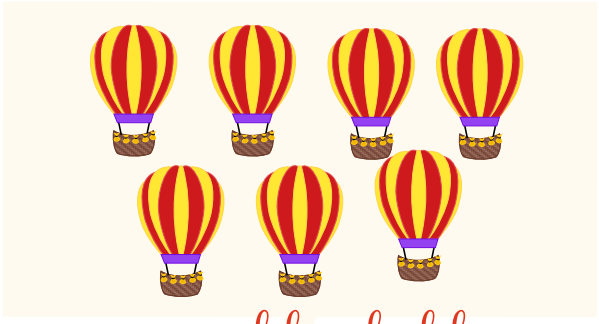
6		5		4		6		
6		6		6		3		

Điền số thích hợp vào ô trống.



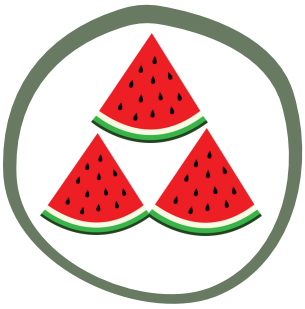
Làm quen với số 7

7 bảy

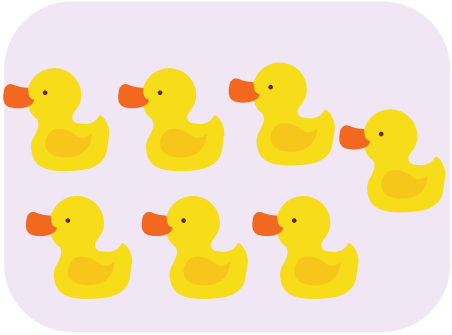


7 quả khinh khí cầu

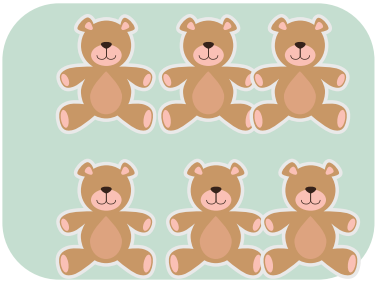
Nối các hình với số lượng tương ứng

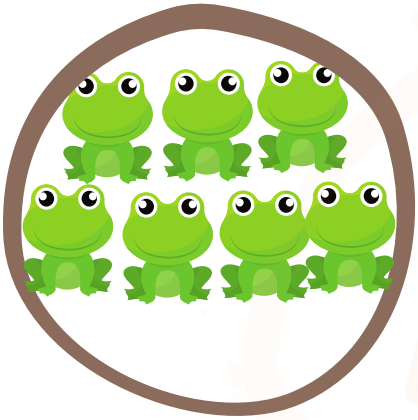


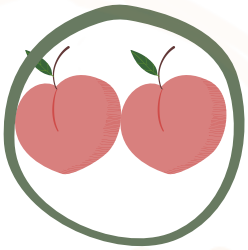




1 2 3 4 5 6 7



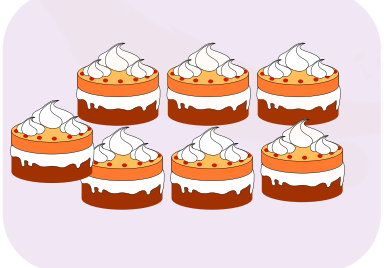




Tô màu vào đáp án đúng.

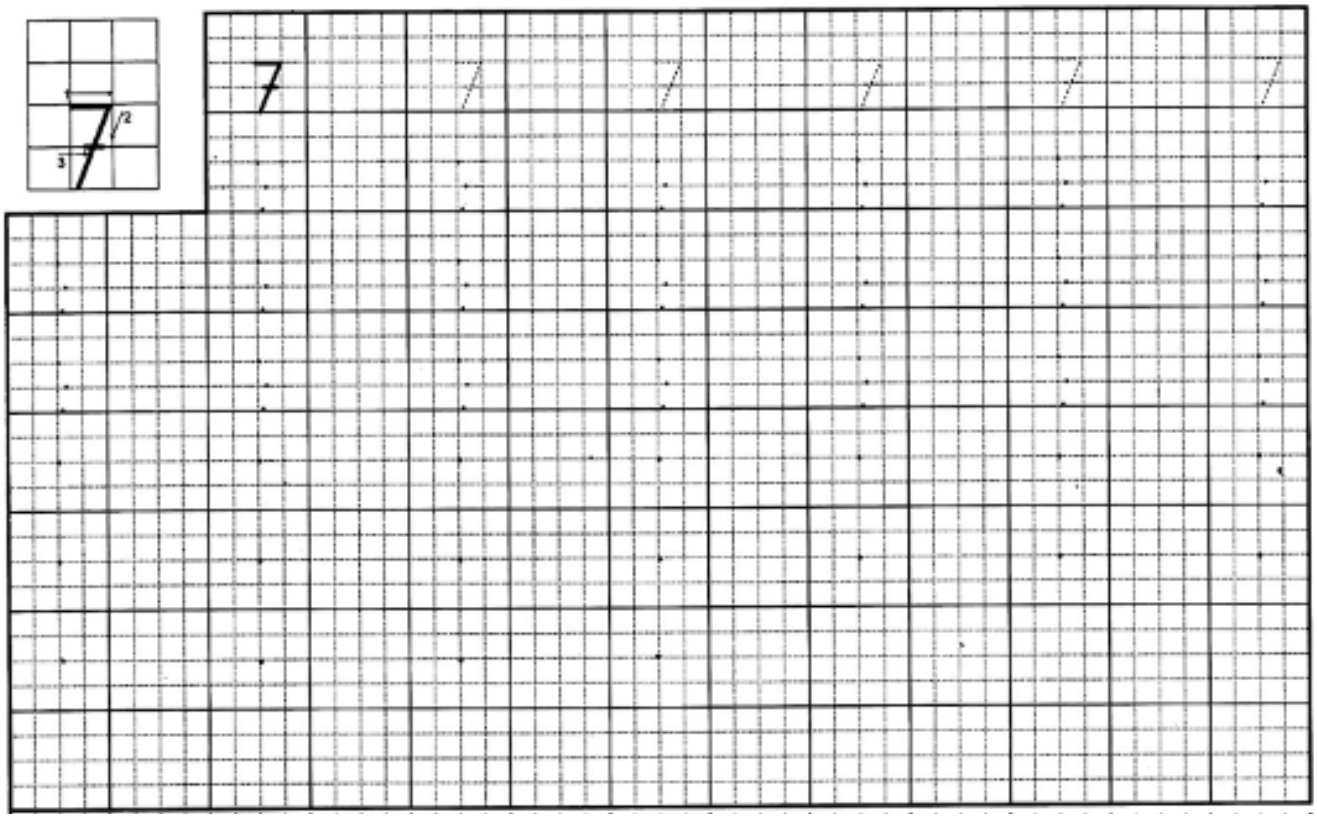


4 5 6



6 4 7

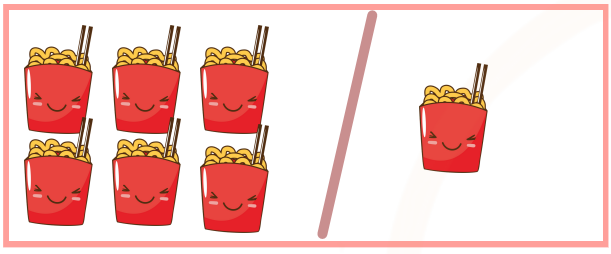
Viết số 7



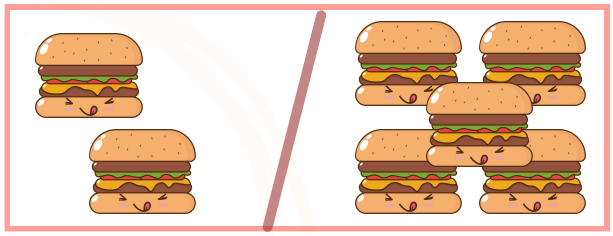
Điền dấu >, <, =

7	☐	5	7	☐	7
5	☐	6	1	☐	7

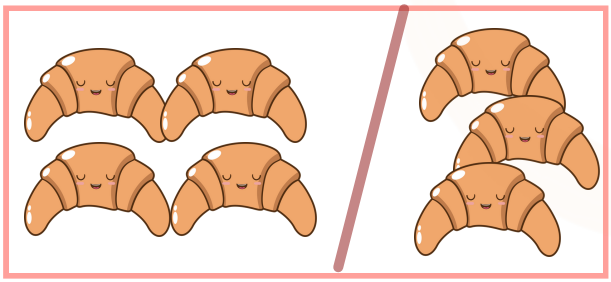
Điền số thích hợp vào ô trống.



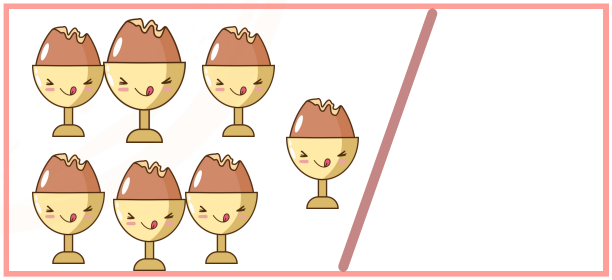
☐



☐



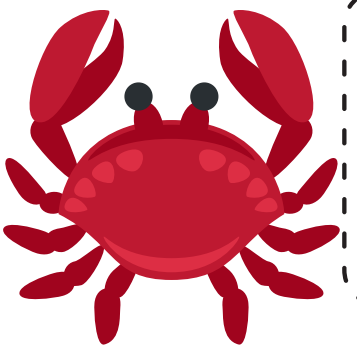
☐



☐

Làm quen với số 8

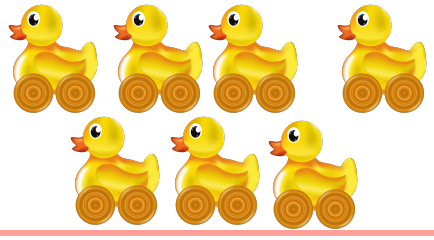
8 tám

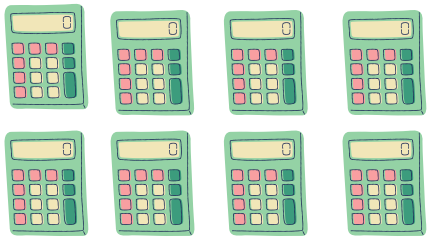


Đố em biết:
Con gì 8 cẳng 2 càng?

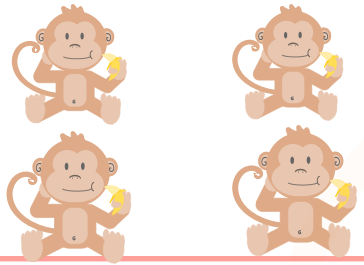
Điền số thích hợp vào ô trống.



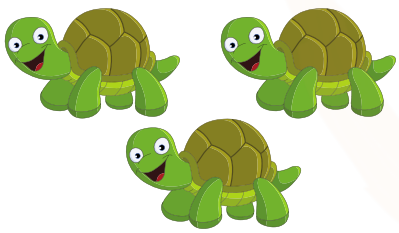














Viết số 8

8 8 8 8 8 8 8 8 8 8

8 8 8 8 8 8 8 8 8 8

Đánh dấu ✓ vào ô vuông ở bên nhiều hơn.

Đồ của Mai

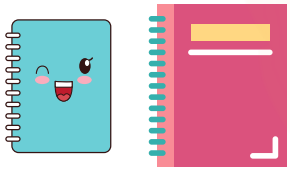




Đồ của Lan







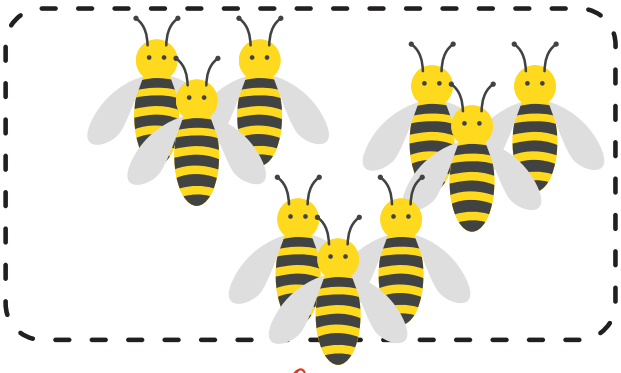






Làm quen với số 9

9 chín



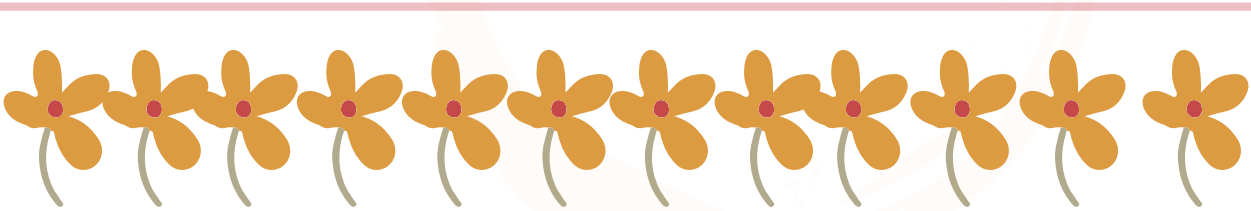
9 chú ong

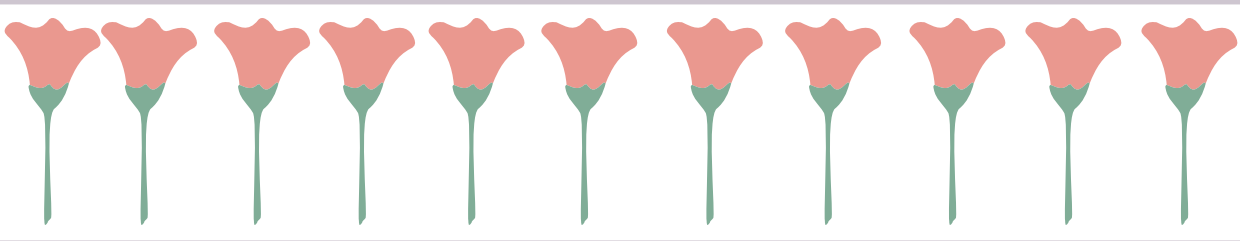
Khoanh tròn vào chữ số 9 viết đúng.

9 6 7 4 9 e 5 6 e 9

Khoanh tròn cho đủ 9 cành hoa.



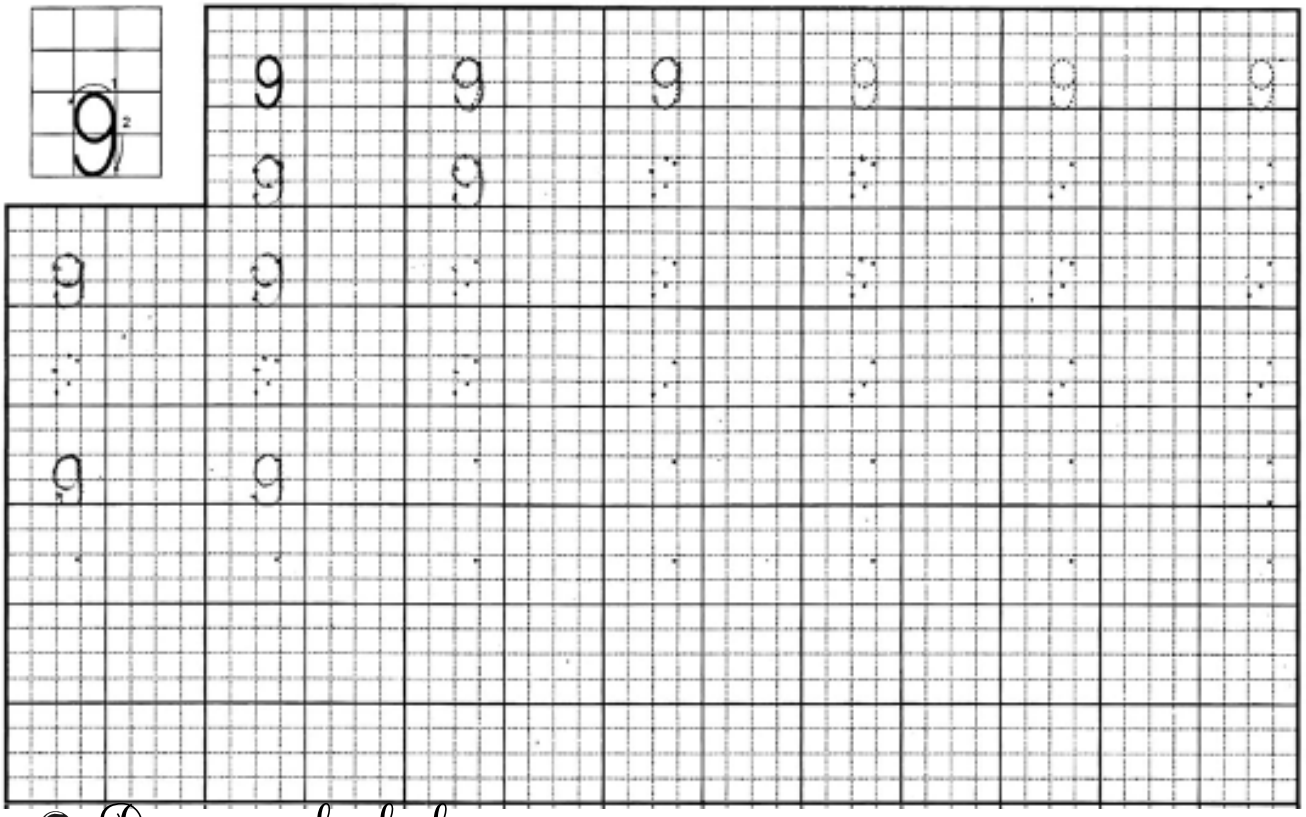




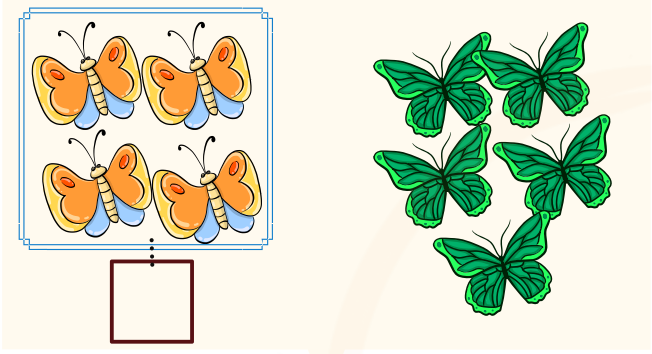
Viết số 9

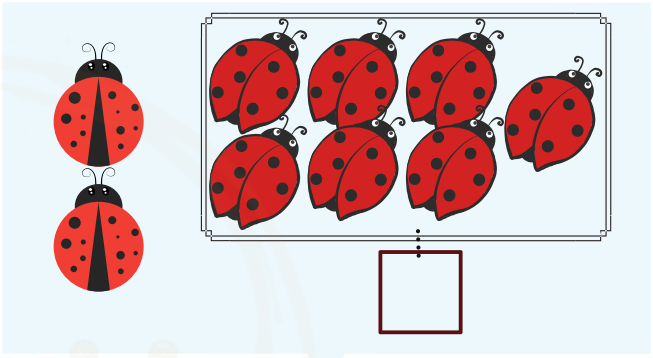
9 9 9 9 9 9 9 9 9 9

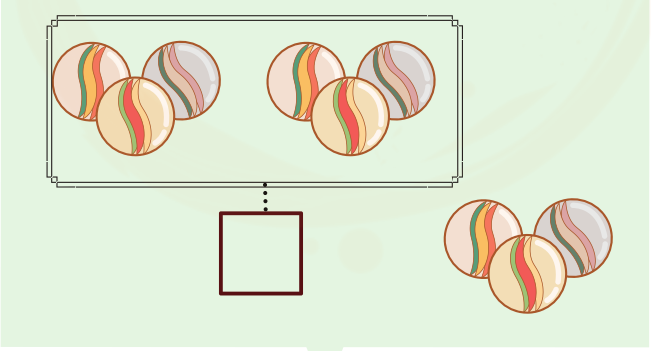
9 9 9 9 9 9 9 9 9 9



Điền số thích hợp vào ô trống.



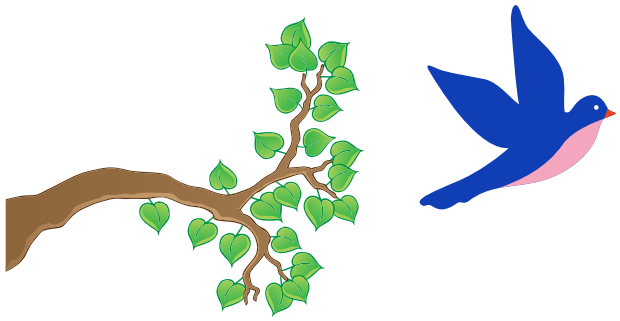




An Nhi

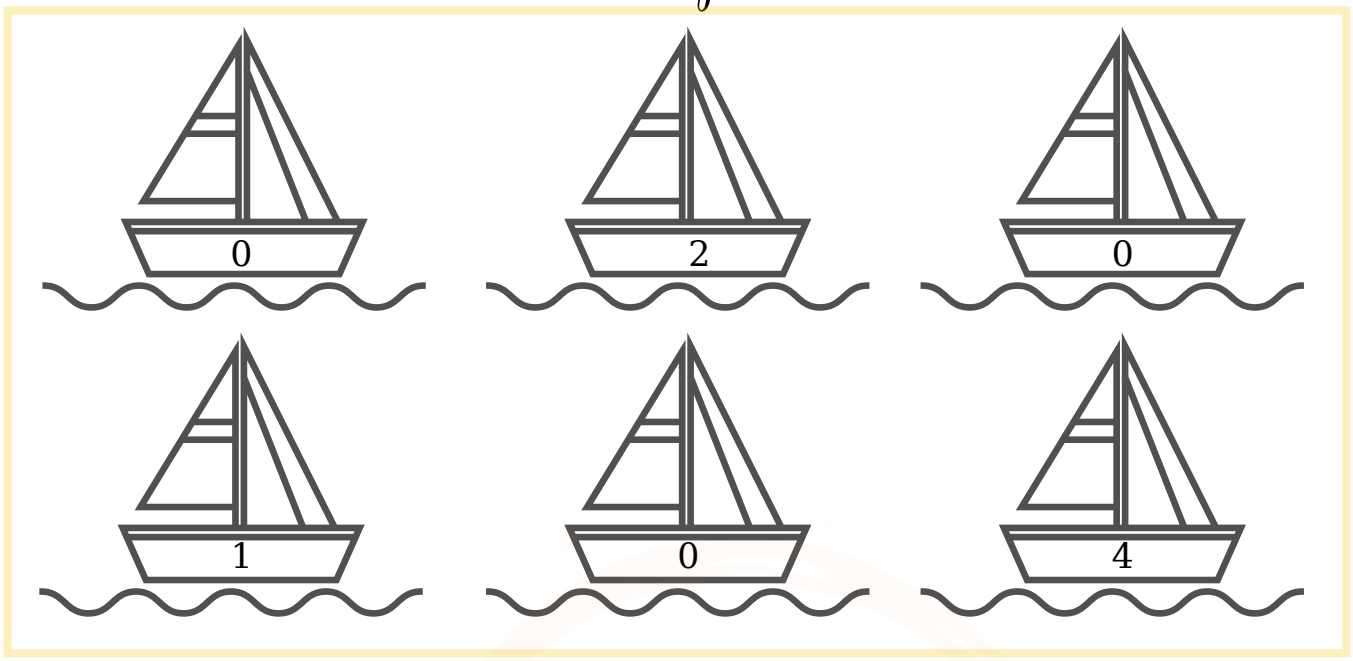
Làm quen với số 0

0 không



Trên cành có 0 con chim

Tô màu vào chiếc thuyền chứa số 0



> < =

0 ☐ 9 0 ☐ 8

5 ☐ 0 6 ☐ 6

Viết theo số thứ tự từ 0 đến 9

0 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐

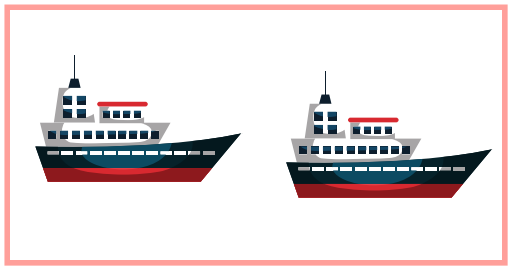
Viết số 0

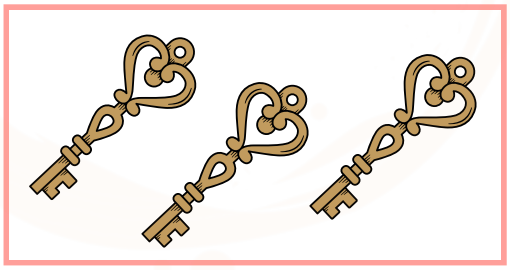
0 0 0 0 0 0 0 0 0 0

0 0 0 0 0 0 0 0 0 0

0

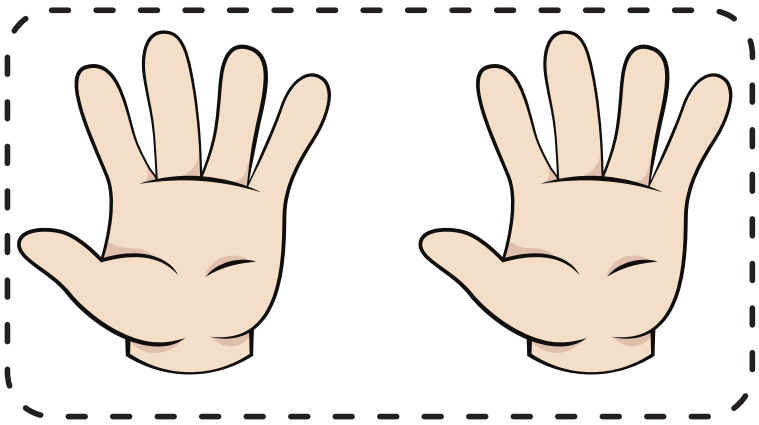
Điền số thích hợp vào ô trống.





Làm quen với số 10

10
mười



10 ngón tay xinh.

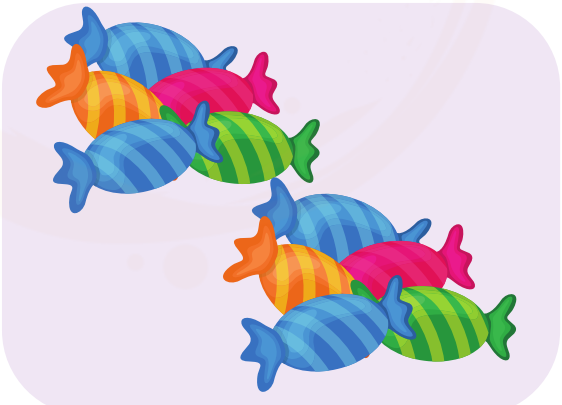
Điền số vào những chiếc cúp cho đúng thứ tự.



Tô màu vào đáp án đúng.



4 5 6



8 9 10

Viết số 10

10 10 10 10 10 10 10

10 10 10 10 10 10 10

10 10 10 10 10 10 10

Đánh dấu ✓ vào ô vuông ở bên nhiều hơn.



